

Số: 14/2008/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Lưu trữ tỉnh;
- Cộng tác viên KTVB tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁.



Lê Văn Chất

QUY CHẾ

Hoạt động của Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND
ngày 16/5/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, thủ tục công nhận, quyền, nghĩa vụ và hình thức hoạt động của Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là QPPL); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn hoạt động Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh hoạt động của Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 3. Cộng tác viên kiểm tra văn bản qui phạm pháp luật

Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL là những cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, am hiểu pháp luật, công tác tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn được Ủy ban nhân dân cùng cấp công nhận, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản QPPL.

Điều 4. Nhiệm vụ của Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL

Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL giúp cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá các văn bản QPPL nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, những nội dung không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xác định hiệu lực của văn bản QPPL, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Cộng tác viên kiểm tra văn bản qui phạm pháp luật

Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL khi thực hiện nhiệm vụ tuân theo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.
2. Bảo đảm tính chính xác, khách quan, kịp thời và hiệu quả.

Chương II
TIÊU CHUẨN VÀ THỦ TỤC CÔNG NHẬN CỘNG TÁC VIÊN
KIỂM TRA VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 6. Tiêu chuẩn Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL

Người được công nhận là Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đã tốt nghiệp đại học; có kiến thức chuyên sâu về pháp luật hoặc một lĩnh vực kinh tế - xã hội.
2. Có kinh nghiệm về xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
3. Có tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Thủ tục công nhận Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL

1. Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã ra quyết định công nhận theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.

Chương III
QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG
CỦA CỘNG TÁC VIÊN KIỂM TRA VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 8. Quyền của Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL

Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL có các quyền sau:

1. Được Sở Tư pháp (phòng Tư pháp) cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản QPPL;
2. Được khai thác những thông tin cần thiết từ cơ sở dữ liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp để phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản;
3. Được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về nội dung kiểm tra văn bản do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản tổ chức;
4. Được kiến nghị các giải pháp xử lý các văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương;
5. Được hưởng chế độ thù lao Cộng tác viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28/12/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản QPPL và Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND ngày 29/4/2007 của UBND tỉnh về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ công tác kiểm tra văn bản QPPL do UBND các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 9. Nghĩa vụ của Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL

Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL có những nghĩa vụ sau:

1. Trong công tác kiểm tra văn bản, Cộng tác viên chịu sự quản lý hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan kiểm tra văn bản, hoạt động theo cơ chế khoán việc hoặc hợp đồng có thời hạn, thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra văn bản;
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và quy chế hoạt động của Cộng tác viên;
3. Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn thoả thuận trong hợp đồng cộng tác các công việc về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL;
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, rà soát do mình thực hiện;
5. Tuân thủ các quy định về bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu;
6. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

Điều 10. Hình thức hoạt động của Cộng tác viên kiểm tra văn bản qui phạm pháp luật

Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL hoạt động theo các hình thức sau:

1. Thường xuyên rà soát, tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc lĩnh vực công tác, hàng tháng, hàng quý báo cáo Sở Tư pháp (phòng Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp.
2. Giúp cơ quan, đơn vị mình công tác thực hiện việc rà soát, tự kiểm tra các văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản.
3. Tham gia hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL với Sở Tư pháp, phòng Tư pháp trong từng lĩnh vực.
4. Tham gia Đoàn kiểm tra do Sở Tư pháp (phòng Tư pháp) tổ chức kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã.
5. Kiến nghị, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL và nghiệp vụ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP

Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tư pháp

1. Chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh;
2. Hàng năm có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL;

3. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL;

4. Khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với Cộng tác viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động kiểm tra văn bản; Kiến nghị xử lý Cộng tác viên vi phạm pháp luật theo quy định;

5. Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng và quản lý đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện.

Điều 12. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm động viên, tạo điều kiện thuận lợi để Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL tại đơn vị mình tích cực tham gia công tác kiểm tra văn bản QPPL.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình về nội dung văn bản được kiểm tra theo yêu cầu của Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL, đồng thời tạo điều kiện để Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản QPPL tại cơ quan mình.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng

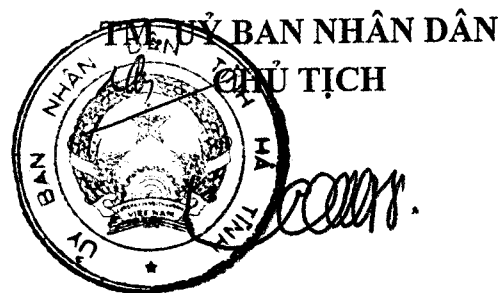
Cộng tác viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Cộng tác viên có hành vi vi phạm pháp luật trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.



Lê Văn Chất